

Số:08 /2021/QĐST- DS

Sơn Tây, ngày 03 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 35/2020/TLST - DS ngày 20 tháng 10 năm 2020

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án ngày là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1984

HKTT: Cửa Đ, thị trấn T, huyện B, thành phố H

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1936

HKTT: Thôn Đ, xã Đ, thị xã S, thành phố H

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị T, sinh năm 1951, địa chỉ: Cửa Đ, thị trấn T, huyện B, thành phố H

2. Nguyễn Thị Hương T, sinh năm 1975, địa chỉ: Cửa Đ, thị trấn T, huyện B, thành phố H

3. Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1978, địa chỉ: P-Vĩnh P, xã Chu M, huyện B, thành phố H

4. Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1980, địa chỉ: 20 ngách 559/14 đường K, phường V, quận H, thành phố H Lê Ngọc Á, sinh năm 1994

Bà T, chị T, chị T và chị T đều ủy quyền cho anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1984, HKTT: Cửa Đ, thị trấn Tây Đ, huyện B, thành phố H

5. Phòng Công chứng số 8, thành phố H

Địa chỉ: Đường L, thị xã S, thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phương Văn T, Trưởng phòng

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 1744 HĐ/CC ngày 10/5/2010 của Phòng Công chứng số 8, thành phố H giữa bên chuyển nhượng: Bà Nguyễn Thị N với bên nhận chuyển nhượng: Ông Nguyễn Quang T đối với thửa đất số 117, tờ bản đồ 00, diện tích 60m² tại khu Đồng Đ, thôn C, xã Đ, thị xã S. Anh Nguyễn Quang T, bà Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị Hương T, chị Nguyễn Thị Bích T và chị Nguyễn Thị Hồng T trả lại thửa đất số 117, tờ bản đồ 00, diện tích 60m² tại khu Đồng Đ, thôn C, xã Đ, thị xã S cho bà Nguyễn Thị N và được nhận số tiền 500.000.000đồng (năm trăm triệu đồng) do bà N thanh toán. Bà Nguyễn Thị N thanh toán cho anh Nguyễn Quang T, bà Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị Hương Th, chị Nguyễn Thị Bích T và chị Nguyễn Thị Hồng T số tiền 500.000.000đồng (năm trăm triệu đồng) và nhận lại thửa đất số 117, tờ bản đồ 00, diện tích 60m² tại khu Đồng Đ, thôn C, xã Đ, thị xã S cùng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do anh Nguyễn Quang T, bà Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị Hương T, chị Nguyễn Thị Bích T và chị Nguyễn Thị Hồng T trả. (Bà Nguyễn Thị N đã trả cho anh Nguyễn Quang T, bà Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị Hương T, chị Nguyễn Thị Bích T và chị Nguyễn Thị Hồng T số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng)).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì còn phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo sự thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

2.2. Về án phí: Anh Nguyễn Quang T chịu toàn bộ 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng anh T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007839 ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã S. Hoàn trả anh T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TX. Sơn Tây;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Quốc Huy